

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02234**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tổng quan du lịch**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo	Anh	31/07/2007			7	7.5				7.5		7.4
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007			7	6.5				8.3		7.6
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001			9	9.5				7.5		8.2
4	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007			8	7.0				7.0		7.1
5	2258102062391	Vì Huỳnh	Đức	11/12/1999			9	9.5				8.5		8.8
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007			4	7.0				8.0		7.2
7	2258102062395	Lê Thị Trúc	Lam	16/10/2007			8	6.5				6.8		6.9
8	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005			9	7.5				6.5		7.1
9	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007			8	6.5				8.8		8.1
10	2258102062400	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/07/2007			8	6.5				8.0		7.6
11	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007			7	8.0				8.8		8.3
12	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003			8.5	9.5				10.0		9.7
13	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007			4	6.5				10.0		8.3
14	2258102062405	Võ Hoàng	Quyên	04/04/2006			8	7.0				9.8		8.8
15	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007			8	7.0				4.8	5.5	6.2
16	2258102062407	Ngô Chí	Tâm	24/04/2007			4	6.5				5.8		5.7
17	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007			9	8.0				8.3		8.3
18	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trân	23/07/2007			7	6.5				8.0		7.5
19	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007			8	8.0				7.5		7.7
20	2258102062413	Lay La	Tul	01/03/2007			9	7.0				9.3		8.6
21	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004			8.8	9.5				9.5		9.4
22	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu	Khánh	01/08/2004			5	5.0				9.5		7.7
23	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004			8.3	7.5				8.3		8.1

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh